

Số: 1746/QĐ-ĐHTN

Đắk Lắk, ngày 04 tháng 10 năm 2024

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy định về công tác thi đua, khen thưởng  
của Trường Đại học Tây Nguyên

### HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÂY NGUYÊN

Căn cứ Quyết định số 298/CP ngày 11/11/1977 của Hội đồng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Tây Nguyên;

Căn cứ Luật Giáo dục đại học số 08/2012/QH13 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học số 34/2018/QH14 ngày 19/11/2018;

Căn cứ Luật số 06/2022/QH15 ngày 15/6/2023 về Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Nghị định số 25/2024/NĐ-CP ngày 27/02/2024 của Chính phủ quy định về xét tặng danh hiệu “Thầy thuốc Nhân dân”, “Thầy thuốc ưu tú”;

Căn cứ Nghị định số 35/2024/NĐ-CP ngày 02/4/2024 của Chính phủ quy định về xét tặng danh hiệu “Nhà giáo Nhân dân”, “Nhà giáo ưu tú”;

Căn cứ Thông tư số 29/2023/TT-BGDĐT ngày 29/12/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng đối với ngành Giáo dục;

Căn cứ Thông tư số 1/2024/TT-BNV ngày 24/02/2024 của Bộ Nội vụ quy định biện pháp thi hành Luật thi đua, khen thưởng và Nghị định số 98/2023/NĐ-CP;

Công văn số 4702/BGDĐT-TCCB ngày 26/8/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn tổ chức hoạt động và bình xét thi đua, khen thưởng khối thi đua của các đơn vị cấu thành đơn vị trực thuộc Bộ và hai đại học quốc gia năm 2024;

Theo đề nghị của Thường trực Hội đồng Thi đua, khen thưởng Trường.

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy định về công tác thi đua, khen thưởng của Trường Đại học Tây Nguyên”.

**Điều 2.** Quy định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 1335/QĐ-ĐHTN ngày 06/7/2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tây Nguyên và các văn bản hướng dẫn trước đây về công tác thi đua, khen thưởng trái với Quy định này.

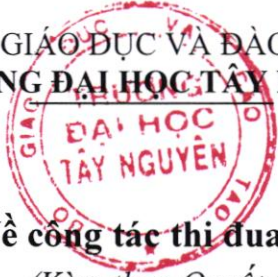
**Điều 3.** Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trường, Lãnh đạo các đơn vị, viên chức và người lao động của Trường Đại học Tây Nguyên chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Đảng ủy, HDT, CĐ Trường (để b/c);
- Các Phó Hiệu trưởng (để t/h);
- Công đoàn Trường (để p/h);
- Website của Trường;
- Lưu: VT, TCCB. (T7)



TS. Nguyễn Thanh Trúc



## QUY ĐỊNH

### Về công tác thi đua, khen thưởng của Trường Đại học Tây Nguyên

(Kèm theo Quyết định số 1746/QĐ-ĐHTN ngày 04 tháng 10 năm 2024  
của Hiệu trưởng Trường Đại học Tây Nguyên)

## Chương I

### NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

#### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Văn bản này quy định về công tác thi đua, khen thưởng của Trường Đại học Tây Nguyên bao gồm: mục tiêu, nguyên tắc, tiêu chuẩn, thẩm quyền, thủ tục, hồ sơ xét tặng danh hiệu thi đua, khen thưởng.

2. Những nội dung có liên quan đến công tác thi đua, khen thưởng không được cụ thể trong Quy định này thì thực hiện theo Luật thi đua, khen thưởng và các quy định pháp luật hiện hành có liên quan.

#### Điều 2. Đối tượng áp dụng

Viên chức và người lao động (VC và NLD) của Trường;

Tổ/Bộ môn và tương đương thuộc các đơn vị (sau đây gọi tắt là bộ môn).

Đơn vị thuộc và trực thuộc Trường (sau đây gọi tắt là đơn vị);

Tập thể, cá nhân ngoài Trường có thành tích xuất sắc đóng góp cho quá trình xây dựng và phát triển Nhà trường.

#### Điều 3. Mục tiêu của thi đua, khen thưởng

1. Mục tiêu của thi đua là nhằm động viên, thu hút, khuyến khích mọi cá nhân, tập thể đoàn kết, đổi mới, năng động, sáng tạo vươn lên hoàn thành tốt nhiệm vụ, đạt được thành tích tốt nhất trong xây dựng và phát triển Nhà trường, trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh.

2. Mục tiêu của khen thưởng là nhằm khuyến khích, động viên cá nhân, tập thể hăng hái thi đua; ghi nhận công lao, thành tích của cá nhân, tập thể trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, xây dựng và phát triển Nhà trường.

#### Điều 4. Nguyên tắc thi đua, khen thưởng

1. Việc thi đua được thực hiện theo các nguyên tắc sau đây:

- Tự nguyện, tự giác, công khai, minh bạch;
- Đoàn kết, hợp tác và cùng phát triển.

2. Việc khen thưởng được thực hiện theo các nguyên tắc sau đây:

- Chính xác, công khai, minh bạch, công bằng, kịp thời;

*Sh*

b) Bảo đảm thống nhất giữa hình thức, đối tượng khen thưởng và công trạng, thành tích đạt được;

c) Một hình thức khen thưởng có thể tặng nhiều lần cho một đối tượng; không khen thưởng nhiều lần, nhiều hình thức cho một thành tích đạt được; thành tích đến đâu khen thưởng đến đó.

3. Hợp xét cá nhân trước, tập thể sau.

4. Khen thưởng phải căn cứ vào điều kiện, tiêu chuẩn và thành tích đạt được, không nhất thiết phải có hình thức khen thưởng mức thấp mới được khen thưởng mức cao hơn;

5. Cấp có thẩm quyền khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng đối với các trường hợp đủ điều kiện, tiêu chuẩn, hồ sơ theo quy định;

6. Kết quả khen thưởng thành tích đột xuất, thi đua theo chuyên đề không dùng làm căn cứ để đề nghị cấp trên khen thưởng công trạng;

7. Chưa khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng cho cá nhân, tập thể trong thời gian cơ quan có thẩm quyền đang xem xét thi hành kỷ luật hoặc điều tra, thanh tra, kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm hoặc có đơn thư khiếu nại, tố cáo, có vấn đề tham nhũng, tiêu cực được báo chí nêu đang được xác minh làm rõ;

Trường hợp cá nhân, tập thể bị kỷ luật, sau khi chấp hành xong thời gian kỷ luật, cá nhân, tập thể lập được thành tích thì thành tích khen thưởng được tính từ thời điểm chấp hành xong thời gian thi hành kỷ luật.

8. Thời gian nghỉ thai sản đối với cá nhân theo quy định được tính để xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng.

9. Bảo đảm bình đẳng giới trong thi đua, khen thưởng, khi có nhiều cá nhân, tập thể cùng đủ điều kiện, tiêu chuẩn thì lựa chọn cá nhân nữ hoặc tập thể có tỷ lệ nữ từ 70% trở lên để xét khen thưởng.

10. Thời gian giữ chức vụ để xét khen thưởng quá trình công hiến đối với cá nhân là nữ lãnh đạo, quản lý được giảm 1/3 thời gian so với quy định chung. Trường hợp cá nhân nữ lãnh đạo, quản lý thuộc đối tượng được quy định tuổi nghỉ hưu cao hơn thì thời gian để xét khen thưởng quá trình công hiến thực hiện theo quy định chung.

#### **Điều 5. Danh hiệu và căn cứ xét tặng danh hiệu thi đua**

1. Danh hiệu vinh dự nhà nước, gồm:

“Nhà giáo nhân dân”, “Nhà giáo ưu tú”;

“Thầy thuốc nhân dân”, “Thầy thuốc ưu tú”.

2. Danh hiệu thi đua đối với cá nhân, gồm:

“Chiến sĩ thi đua toàn quốc”;

“Chiến sĩ thi đua cấp Bộ”;

“Chiến sĩ thi đua cơ sở”;

“Lao động tiên tiến”;

3. Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp giáo dục”.

4. Danh hiệu thi đua đối với tập thể, gồm:

“Cờ thi đua của Chính phủ”;

Cờ thi đua của Bộ, ban, ngành, tỉnh;

“Tập thể lao động xuất sắc”;

“Tập thể lao động tiên tiến”.

5. Căn cứ xét tặng danh hiệu thi đua

Phong trào thi đua;

Thành tích thi đua;

Tiêu chuẩn danh hiệu thi đua.

#### **Điều 6. Hình thức khen thưởng và căn cứ xét khen thưởng**

1. Hình thức khen thưởng

Huân chương.

Huy chương.

Bằng khen.

Giấy khen.

2. Căn cứ xét khen thưởng

Thành tích đạt được.

Tiêu chuẩn khen thưởng.

Điều kiện và hoàn cảnh cụ thể lập được thành tích.

**Điều 7. Về công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến; hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ để làm căn cứ xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng**

Được thực hiện theo các quy định hiện hành của Nhà nước và Nhà trường về công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến; hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ.

## **Chương II**

### **TỔ CHỨC THI ĐUA VÀ TIÊU CHUẨN DANH HIỆU THI ĐUA**

#### **Điều 8. Hình thức tổ chức thi đua**

1. Thi đua thường xuyên là hình thức thi đua căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được giao của cá nhân, tập thể để tổ chức phát động, nhằm thực hiện tốt công việc hàng ngày, hàng tháng, hàng quý, hàng năm của đơn vị. Đối tượng thi đua thường xuyên là các cá nhân trong một tập thể, các tập thể trong cùng một đơn

*Sh*

vị hoặc giữa các đơn vị có chức năng, nhiệm vụ, tính chất công việc tương đồng nhau được chia theo khối thi đua.

Việc tổ chức phong trào thi đua thường xuyên phải xác định rõ mục đích, yêu cầu, mục tiêu, các chỉ tiêu cụ thể và được triển khai thực hiện tại Trường, đơn vị hoặc theo khối thi đua để phát động phong trào thi đua. Kết thúc phong trào thi đua, lãnh đạo đơn vị, trưởng các khối thi đua tiến hành tổng kết và bình xét các danh hiệu thi đua.

2. Thi đua theo chuyên đề là hình thức thi đua nhằm thực hiện tốt nhiệm vụ trọng tâm hoặc một lĩnh vực cần tập trung được xác định trong khoảng thời gian nhất định để phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ trọng tâm, cấp bách của các đơn vị. Chỉ phát động thi đua theo chuyên đề khi đã xác định rõ thời gian mục đích, yêu cầu, chỉ tiêu, nội dung và giải pháp cụ thể.

### **Điều 9. Nội dung tổ chức phong trào thi đua**

1. Tổ chức phong trào thi đua gắn với chức năng, nhiệm vụ được giao hoặc mục tiêu, định hướng, chiến lược phát triển của Trường, đơn vị. Phong trào thi đua phải có chủ đề, tên gọi dễ nhớ, dễ hiểu, có chỉ tiêu, nội dung, kế hoạch, phương pháp thi đua cụ thể, thiết thực, phù hợp với điều kiện, khả năng tham gia của cá nhân, tập thể.

2. Triển khai nhiều biện pháp tuyên truyền, vận động cá nhân, tập thể tích cực hưởng ứng, tham gia các phong trào thi đua. Thường xuyên đôn đốc, theo dõi quá trình tổ chức thực hiện; chú trọng công tác chỉ đạo điềm, hướng dẫn, kiểm tra đối với phong trào thi đua có thời gian thực hiện từ 03 năm trở lên; phát hiện nhân tố mới, điển hình tiên tiến để tuyên truyền, biểu dương, nhân rộng. Sơ kết, tổng kết, khen thưởng các cá nhân, tập thể có thành tích trong phong trào thi đua. Tăng cường phổ biến các sáng kiến, kinh nghiệm, cách làm hay, sáng tạo, hiệu quả để cá nhân, đơn vị khác khác học tập và làm theo.

3. Tổng kết phong trào thi đua phải đánh giá đúng kết quả, hiệu quả, tác dụng; tồn tại, hạn chế và nguyên nhân; đồng thời rút ra những bài học kinh nghiệm trong việc tổ chức phong trào thi đua. Việc bình xét, công nhận danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng phải đảm bảo nguyên tắc chính xác, công khai, minh bạch, công bằng; kịp thời khen thưởng các cá nhân, tập thể tiêu biểu xuất sắc; khuyến khích khen thưởng tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu xuất sắc trong công tác; viên chức, người lao động năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám đột phá vì lợi ích chung.

### **Điều 10. Nguyên tắc chia khối, tổ chức, hoạt động và các tiêu chuẩn, tiêu chí của khối thi đua trong Trường**

#### 1. Nguyên tắc chia khối thi đua

Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị, Nhà trường chia khối thi đua, gồm:

a) Khối thi đua số 1 (khối đào tạo: 12 đơn vị), cụ thể: 8 Khoa, Viện, Trường Trung học Phổ thông Thực hành Cao Nguyên, Trường Mầm non Thực hành 11/11, Trung tâm Giáo dục Quốc phòng và An ninh Trường Đại học Tây Nguyên.

b) Khối thi đua số 2 (khối chức năng: 16 đơn vị), cụ thể: 10 Phòng, Thư viện, Trung tâm Ngoại ngữ Tin học, Trung tâm Khoa học xã hội và Nhân văn Tây Nguyên, Trung tâm Đổi mới sáng tạo tỉnh Đắk Lắk, Trung tâm Hỗ trợ Sinh viên và Bệnh viện Trường.

## 2. Tổ chức của khối thi đua

a) Khối thi đua có khối trưởng, khối phó và các thành viên trong khối. Nhà trường chọn cử khối trưởng, khối phó hàng năm, gửi danh sách chia khối thi đua, khối trưởng, khối phó về Bộ GDĐT để công nhận. Các năm tiếp theo, khối trưởng và khối phó được bầu chọn theo nguyên tắc luân phiên trong dịp tổng kết, báo cáo Bộ GDĐT. Khối trưởng tổ chức điều hành hoạt động của khối thi đua ngay sau khi được phân công.

b) Bộ phận phụ trách công tác thi đua, khen thưởng là đơn vị thường trực hỗ trợ, hướng dẫn khối trưởng, khối phó và các thành viên trong khối thi đua.

## 3. Hoạt động của khối thi đua

a) Khối thi đua làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ, biểu quyết theo đa số;

b) Khối trưởng và các thành viên trong khối thi đua xây dựng kế hoạch hoạt động. Kinh phí hoạt động của khối thi đua thực hiện theo quy định hiện hành của Nhà nước và quy định của nhà trường;

Khối trưởng chủ trì và kết luận hội nghị tổng kết; báo cáo việc thực hiện các phong trào thi đua, biện pháp triển khai phong trào thi đua, xây dựng các mô hình mới, điển hình tiên tiến trong khối thi đua; đánh giá, bình xét, suy tôn các tập thể có thành tích tiêu biểu xuất sắc trong khối thi đua theo thứ tự từ cao xuống thấp và báo cáo Hội đồng Thi đua – Khen thưởng cấp Trường; Hội đồng Thi đua – Khen thưởng cấp Trường họp xét và trình Bộ GDĐT xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng theo thẩm quyền hoặc trình cơ quan có thẩm quyền xét, khen thưởng Cờ thi đua của Chính phủ; bầu chọn khối trưởng, khối phó theo quy định;

Khối phó phối hợp khối trưởng tổ chức hội nghị tổng kết của khối thi đua.

### c) Hội nghị tổng kết

Thành phần: Đại diện Hội đồng Thi đua – Khen thưởng cấp Trường; lãnh đạo các đơn vị trong khối; lãnh đạo và cá nhân có liên quan của các đơn vị trong khối và tập thể, cá nhân điển hình tiên tiến.

Nội dung: Đánh giá kết quả hoạt động của khối thi đua, biện pháp triển khai năm tiếp theo, phổ biến các điển hình tiêu biểu và cách làm hay của các đơn vị trong khối thi đua; Tổ chức đánh giá, bình xét các tập thể có thành tích

*Sh*

tiêu biểu xuất sắc để đề nghị tặng Cờ thi đua của Chính phủ, Cờ thi đua của Bộ GDĐT, Bằng khen của Bộ trưởng Bộ GDĐT và bầu khối trưởng, khối phó cho các năm tiếp theo.

d) Thời gian tổng kết và xét thi đua

Được xét hàng năm, khối trưởng khối thi đua gửi kết quả đánh giá thi đua, đề nghị khen thưởng về Hội đồng Thi đua – Khen thưởng cấp Trường, Hội đồng Thi đua – Khen thưởng cấp Trường xét và trình Bộ GDĐT trước ngày 30/11 hằng năm để xem xét, quyết định.

4. Tiêu chuẩn, tiêu chí của khối thi đua

Các tiêu chuẩn, tiêu chí thi đua của 02 khối thi đua được thực hiện hàng năm theo Thông báo cụ thể với mức tổng điểm đạt được tối đa là 100 điểm và điểm thưởng không quá 20% cho mỗi tiêu chí.

#### **Điều 11. Danh hiệu vinh dự nhà nước**

1. Danh hiệu vinh dự nhà nước để tặng hoặc truy tặng cho cá nhân, tặng cho tập thể có những đóng góp đặc biệt xuất sắc, gồm: “Nhà giáo nhân dân”, “Nhà giáo ưu tú”; “Thầy thuốc nhân dân”, “Thầy thuốc ưu tú”.

2. Nguyên tắc, tiêu chuẩn, hồ sơ, trình tự xét tặng “Nhà giáo nhân dân”, “Nhà giáo ưu tú” được thực hiện theo Nghị định số 35/2024/NĐ-CP ngày 02/4/2024 của Chính phủ quy định về xét tặng danh hiệu “Nhà giáo Nhân dân”, “Nhà giáo ưu tú”

3. Nguyên tắc, tiêu chuẩn, hồ sơ, trình tự xét tặng “Thầy thuốc nhân dân”, “Thầy thuốc ưu tú” được thực hiện theo Nghị định số 25/2024/NĐ-CP ngày 27/02/2024 của Chính phủ quy định về xét tặng danh hiệu “Thầy thuốc Nhân dân”, “Thầy thuốc ưu tú”.

#### **Điều 12. Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp giáo dục”**

1. Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp giáo dục” là hình thức khen thưởng của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo để tặng một lần cho cá nhân có thời gian công tác trong ngành Giáo dục từ 20 năm trở lên.

2. Trường hợp cá nhân đang công tác được cử đi học hoặc thực hiện nghĩa vụ quân sự, sau đó tiếp tục công tác trong ngành giáo dục thì thời gian đi học hoặc thực hiện nghĩa vụ quân sự được tính là thời gian công tác trong ngành giáo dục để xét tặng Kỷ niệm chương.

3. Thời gian chịu kỷ luật không được tính để xét tặng Kỷ niệm chương.

#### **Điều 13. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc”**

1. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc” để tặng cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau đây:

a) Có thành tích xuất sắc tiêu biểu được lựa chọn trong số những cá nhân có 02 lần liên tục được tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp Bộ”;

b) Có sáng kiến đã được áp dụng hiệu quả và có khả năng nhân rộng trong toàn quốc hoặc có đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ đã được nghiệm thu và áp dụng hiệu quả, có phạm vi ảnh hưởng trong toàn quốc.

2. Người đứng đầu Bộ, ban, ngành, tỉnh xem xét, công nhận hiệu quả và khả năng nhân rộng, phạm vi ảnh hưởng trong toàn quốc của sáng kiến, đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ.

#### **Điều 14. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp Bộ”**

1. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp Bộ” để tặng cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau đây:

a) Có thành tích xuất sắc tiêu biểu được lựa chọn trong số những cá nhân có 03 lần liên tục được tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”;

b) Có sáng kiến đã được áp dụng hiệu quả và có khả năng nhân rộng trong Bộ, ban, ngành, tỉnh hoặc có đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ đã được nghiệm thu và áp dụng hiệu quả, có phạm vi ảnh hưởng trong Bộ, ban, ngành, tỉnh.

2. Người đứng đầu Bộ, ban, ngành, tỉnh xem xét, công nhận hiệu quả và khả năng nhân rộng, phạm vi ảnh hưởng trong Bộ, ban, ngành, tỉnh của sáng kiến, đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ.

#### **Điều 15. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”**

Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” để tặng cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau đây:

1. Đạt tiêu chuẩn danh hiệu “Lao động tiên tiến”;

2. Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ hoặc có ít nhất 01 sáng kiến được cơ sở công nhận hoặc có ít nhất 01 đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ đã được nghiệm thu hoặc mưu trí, sáng tạo trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu được đơn vị công nhận.

#### **Điều 16. Danh hiệu “Lao động tiên tiến”**

1. Danh hiệu “Lao động tiên tiến” để tặng cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau đây:

a) Hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên;

b) Có tinh thần tự lực, tự cường, đoàn kết, tương trợ, tích cực tham gia phong trào thi đua.

2. Việc bình xét danh hiệu “Lao động tiên tiến” trong một số trường hợp cụ thể được thực hiện như sau:

a) Cá nhân tham gia chiến đấu, phục vụ chiến đấu hoặc có hành động dũng cảm cứu người, cứu tài sản của Nhà nước, của nhân dân dẫn đến bị thương tích cần điều trị, điều dưỡng theo kết luận của cơ sở y tế cấp huyện hoặc tương đương trở lên thì thời gian điều trị, điều dưỡng được tính để bình xét danh hiệu “Lao động tiên tiến”;

*HL*



b) Cá nhân được cử tham gia đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn dưới 01 năm, chấp hành tốt quy định của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng thì thời gian học tập được tính vào thời gian công tác tại đơn vị để được bình xét danh hiệu “Lao động tiên tiến”;

Trường hợp cá nhân được cử tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ 01 năm trở lên thì thời gian tham gia đào tạo, bồi dưỡng được tính vào thời gian để bình xét danh hiệu “Lao động tiên tiến”. Ngoài các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định chung, trong thời gian tham gia đào tạo, bồi dưỡng, cá nhân phải chấp hành tốt quy định của cơ sở đào tạo, hoàn thành nhiệm vụ học tập, đạt kết quả học tập từ loại khá trở lên (đối với các khóa đào tạo, bồi dưỡng có xếp loại trung bình, khá, giỏi...);

c) Đối với cá nhân được điều động, biệt phái đến cơ quan, tổ chức, đơn vị khác trong một thời gian nhất định thì việc bình xét danh hiệu “Lao động tiên tiến” do Nhà trường xem xét, quyết định và được cơ quan, tổ chức, đơn vị tiếp nhận cá nhân được điều động, biệt phái xác nhận. Trường hợp có thời gian công tác ở đơn vị cũ từ 06 tháng trở lên phải có ý kiến nhận xét của cơ quan cũ;

Nhà trường xem xét, quyết định hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền quyết định khen thưởng đối với sĩ quan biệt phái và thông báo cho Bộ Quốc phòng.

d) Không xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến” đối với các cá nhân mới tuyển dụng dưới 06 tháng.

#### **Điều 17. Danh hiệu “Cờ thi đua của Chính phủ”**

1. Danh hiệu “Cờ thi đua của Chính phủ” được xét tặng cho tập thể tiêu biểu xuất sắc và đạt tiêu chuẩn theo quy định tại khoản 1 Điều 25 Luật số 06/2022/QH15;

2. Được khối thi đua thuộc và trực thuộc Nhà trường (gọi chung là Khối thi đua) tổ chức bình xét, đánh giá, so sánh, lấy phiếu tín nhiệm của các thành viên trong Khối thi đua đạt mức tiêu biểu xuất sắc trong số các thành viên của Khối thi đua.

#### **Điều 18. Danh hiệu Cờ thi đua của Bộ, ban, ngành, tỉnh**

1. Danh hiệu Cờ thi đua của Bộ, ban, ngành, tỉnh được xét tặng cho tập thể tiêu biểu xuất sắc dẫn đầu phong trào thi đua do Bộ, ban, ngành, tỉnh tổ chức và đạt các tiêu chuẩn sau đây:

a) Hoàn thành vượt các chỉ tiêu thi đua và nhiệm vụ được giao trong năm; là tập thể tiêu biểu xuất sắc trong Bộ, ban, ngành, tỉnh;

b) Nội bộ đoàn kết; tổ chức đảng, đoàn thể trong sạch, vững mạnh; tích cực thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và các tệ nạn xã hội khác.

2. Danh hiệu “Cờ thi đua của Bộ, ban, ngành, tỉnh” được xét tặng cho tập thể dẫn đầu phong trào thi đua theo chuyên đề do Bộ, ban, ngành, tỉnh phát động có thời gian thực hiện từ 03 năm trở lên khi tổng kết phong trào.

3. Danh hiệu “Cờ thi đua của Bộ Giáo dục và Đào tạo”

*Sh*

a) Danh hiệu Cờ thi đua của Bộ Giáo dục và Đào tạo được xét tặng cho 01 đơn vị tiêu biểu xuất sắc nhất, dẫn đầu mỗi khối thi đua và đạt các tiêu chuẩn tại khoản 1, 2 Điều này.

b) Đối tượng xét tặng danh hiệu Cờ thi đua của Bộ Giáo dục và Đào tạo là các tập thể dẫn đầu phong trào thi đua của khối thi đua trong Nhà trường.

**Điều 19. Danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”**

1. Danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” để tặng cho tập thể đạt các tiêu chuẩn sau đây:

- a) Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao;
- b) Tích cực tham gia phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, hiệu quả;
- c) Có 100% cá nhân trong tập thể hoàn thành nhiệm vụ được giao, trong đó có ít nhất là 70% cá nhân đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến”;
- d) Có cá nhân đạt danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”;
- đ) Nội bộ đoàn kết, gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

2. Đối tượng xét tặng danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” là các tập thể, quy định tại Điều 2 Quy định này.

**Điều 20. Danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến”**

1. Danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến” để tặng cho tập thể đạt các tiêu chuẩn sau đây:

- a) Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao;
- b) Tham gia phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, hiệu quả;
- c) Có ít nhất là 70% cá nhân trong tập thể đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến” và không có cá nhân bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên;
- d) Nội bộ đoàn kết, chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

2. Đối tượng xét tặng danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến” là các tập thể quy định tại Điều 2 Quy định này.

3. Hiệu trưởng có thẩm quyền quyết định tặng danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến”.

### **Chương III**

#### **TIÊU CHUẨN KHEN THƯỞNG**

**Điều 21. Huân chương**

1. Huân chương được xét tặng cho tập thể có nhiều thành tích, tặng hoặc truy tặng cho cá nhân có công trạng, lập được thành tích hoặc có quá trình cống hiến lâu dài trong Nhà trường.

2. Tiêu chuẩn khen thưởng Huân chương được quy định tại Luật số 06/2022/QH15 ngày 15/6/2023 và Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023.

## **Điều 22. “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ”**

1. “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ” để tặng hoặc truy tặng cho cá nhân chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và đạt một trong các tiêu chuẩn sau đây:

- a) Có thành tích xuất sắc tiêu biểu, được bình xét trong phong trào thi đua;
- b) Đã được tặng bằng khen của Bộ, ban, ngành, tỉnh và có liên tục từ 05 năm trở lên đến thời điểm đề nghị được công nhận hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, trong thời gian đó có 03 lần được tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”;
- c) Lập được nhiều thành tích hoặc thành tích đột xuất, có phạm vi ảnh hưởng trong Bộ, ban, ngành, tỉnh;
- d) Có đóng góp vào sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, ứng dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật, công tác xã hội, từ thiện nhân đạo.

2. “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ” để tặng cho tập thể gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nội bộ đoàn kết và đạt một trong các tiêu chuẩn sau đây:

- a) Lập được thành tích đột xuất, có phạm vi ảnh hưởng trong Bộ, ban, ngành, tỉnh;
- b) Có đóng góp vào sự phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh của đất nước, ứng dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật, công tác xã hội, từ thiện nhân đạo;
- c) Có thành tích xuất sắc tiêu biểu được bình xét trong cụm, khối thi đua do Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trung ương tổ chức;
- d) Có thành tích xuất sắc tiêu biểu, được bình xét khi sơ kết, tổng kết phong trào thi đua do Chủ tịch nước, Thủ tướng Chính phủ phát động hoặc phong trào thi đua do Bộ, ban, ngành, tỉnh phát động có thời gian thực hiện từ 03 năm trở lên;
- đ) Có thành tích xuất sắc trong phục vụ nhiệm vụ chính trị của Đảng, Nhà nước;
- e) Đã được tặng bằng khen của Bộ, ban, ngành, tỉnh và sau đó có liên tục từ 05 năm trở lên đến thời điểm đề nghị được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ hoặc đạt danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” trong thời gian đó có 01 lần được tặng cờ thi đua của Bộ, ban, ngành, tỉnh hoặc có 02 lần được tặng bằng khen của Bộ, ban, ngành, tỉnh.

## **Điều 23. Bằng khen của Bộ, ban, ngành, tỉnh**

1. Bằng khen của Bộ, ban, ngành, tỉnh để tặng hoặc truy tặng cho cá nhân gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và đạt một trong các tiêu chuẩn sau đây:

- a) Có thành tích xuất sắc được bình xét trong các phong trào thi đua do Bộ, ban, ngành, tỉnh phát động;
- b) Lập được nhiều thành tích hoặc thành tích đột xuất, có phạm vi ảnh hưởng ở một trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ, ban, ngành, tỉnh;

c) Có đóng góp vào sự phát triển kinh tế - xã hội, ứng dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật, công tác xã hội, từ thiện nhân đạo;

d) Có 02 lần liên tục được tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” hoặc có liên tục từ 02 năm trở lên được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có 02 sáng kiến được công nhận và áp dụng có hiệu quả trong phạm vi cơ sở hoặc có 02 đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ đã được nghiệm thu và áp dụng hiệu quả trong phạm vi cơ sở.

2. Bằng khen của “Bộ, ban, ngành, tỉnh” để tặng cho tập thể gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nội bộ đoàn kết và đạt một trong các tiêu chuẩn sau đây:

a) Có thành tích xuất sắc được bình xét trong phong trào thi đua;

b) Lập được thành tích xuất sắc đột xuất, có phạm vi ảnh hưởng trong từng lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ, ban, ngành, tỉnh;

c) Có đóng góp vào sự phát triển kinh tế - xã hội, ứng dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật, công tác xã hội, từ thiện nhân đạo;

d) Có 02 năm liên tục được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ hoặc đạt danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”, thực hiện tốt dân chủ ở cơ sở, tổ chức tốt các phong trào thi đua; chăm lo đời sống vật chất, tinh thần trong tập thể; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

#### **Điều 24. Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo**

1. Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo để tặng hoặc truy tặng cho cá nhân gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Có thành tích tiêu biểu, xuất sắc được bình xét khi sơ kết, tổng kết phong trào thi đua do Thủ tướng Chính phủ phát động; hoặc trong thực hiện nhiệm vụ chính trị do Đảng, Quốc hội, Thủ tướng Chính phủ giao có thời gian từ 03 năm trở lên có phạm vi ảnh hưởng và nêu gương lan tỏa trong ngành Giáo dục; hoặc có thành tích tiêu biểu, xuất sắc được bình xét hàng năm, sơ kết, tổng kết phong trào thi đua do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo phát động; hoặc trong thực hiện nhiệm vụ mà Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo giao có thời gian từ 05 năm trở lên có phạm vi ảnh hưởng và nêu gương lan tỏa trong ngành Giáo dục;

b) Lập được nhiều thành tích hoặc thành tích xuất sắc đột xuất, có phạm vi ảnh hưởng ở một trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Giáo dục và Đào tạo hoặc có nghĩa cử cao đẹp, hành động dũng cảm cứu người, cứu tài sản của nhân dân, của Nhà nước, phòng chống, khắc phục hậu quả thiên tai, địch họa, dịch bệnh, đấu tranh với những hành vi tiêu cực, vi phạm pháp luật và tệ nạn xã hội, có tác dụng nêu gương và được đơn vị, địa phương ghi nhận, tôn vinh;

c) Có nhiều đóng góp đặc biệt xuất sắc cho sự nghiệp phát triển giáo dục và đào tạo, có ý nghĩa xã hội to lớn, hỗ trợ thiết thực, hiệu quả cho ngành Giáo dục, được đơn vị thụ hưởng và cơ quan quản lý trực tiếp của đơn vị thụ hưởng xác nhận;

d) Có thời gian công tác tại đơn vị từ 05 năm trở lên, có thành tích xuất sắc, đóng góp cho sự phát triển của đơn vị được ghi nhận nhân dịp kỷ niệm thành lập (năm tròn);

đ) Cá nhân có 02 lần liên tục được tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” hoặc có liên tục từ 02 năm trở lên được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có 02 sáng kiến được công nhận và áp dụng có hiệu quả trong phạm vi cơ sở hoặc có 02 đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ, dự án khoa học và công nghệ đã được nghiệm thu và áp dụng hiệu quả trong phạm vi cơ sở;

e) Cá nhân hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao trong 05 năm trước khi nghỉ hưu theo chế độ bảo hiểm xã hội, chưa được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo tặng Bằng khen.

2. Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo để tặng cho tập thể gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nội bộ đoàn kết, đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Đạt tiêu chuẩn như quy định tại điểm a khoản 1 Điều này;

b) Có thành tích xuất sắc đột xuất, có phạm vi ảnh hưởng ở một trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Giáo dục và Đào tạo hoặc có thành tích xuất sắc trong việc cứu người, cứu tài sản của nhân dân, của Nhà nước, phòng chống, khắc phục hậu quả thiên tai, dịch họa, dịch bệnh ở đơn vị, địa phương;

c) Có nhiều đóng góp, hỗ trợ thiết thực, hiệu quả cho ngành Giáo dục và được đơn vị thụ hưởng xác nhận;

d) Có thành tích tiêu biểu, xuất sắc trong quá trình xây dựng và phát triển, nhân dịp kỷ niệm ngày thành lập (năm tròn);

đ) Tập thể được quy định tại Điều 2 Quy định này có 02 năm liên tục được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, thực hiện tốt dân chủ ở cơ sở, tổ chức tốt các phong trào thi đua; chăm lo đời sống vật chất, tinh thần trong tập thể; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

3. Bằng khen của Bộ trưởng Bộ GDĐT được xét tặng cho 05 đơn vị xuất sắc được bình xét trong khối thi đua.

4. Các trường hợp khác không thuộc đối tượng quy định tại khoản 1, khoản 2 và khoản 3 Điều này do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo xem xét, quyết định trên cơ sở đề xuất của đơn vị thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

**Điều 25. Giấy khen**

1. Giấy khen của Hiệu trưởng để tặng cho cá nhân, tập thể gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và có thành tích xuất sắc trong hoạt động của Nhà trường.

2. Khen thưởng năm học:

a) Giấy khen của Nhà trường để tặng cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau:

Đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến” trở lên;

Có thành tích đột xuất;

Hoàn thành tốt nhiệm vụ, nghĩa vụ công dân;

Có phẩm chất đạo đức tốt, gương mẫu chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí;

Thường xuyên học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.

b) Giấy khen của Nhà trường để tặng cho tập thể đạt các tiêu chuẩn sau:

Hoàn thành tốt nhiệm vụ;

Nội bộ đoàn kết; thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở;

Chăm lo đời sống vật chất, tinh thần trong tập thể; Thực hành tiết kiệm;

Thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách đối với mọi thành viên trong tập thể.

Không có cá nhân bị kỷ luật dưới bất cứ hình thức nào.

3. Tỷ lệ khen thưởng: Không quá 30% cá nhân và tập thể đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến” của đơn vị.

4. Khen thưởng đột xuất:

Nhà trường tặng Giấy khen cho cá nhân và tập thể đạt thành tích xuất sắc sau khi kết thúc một cuộc vận động, một phong trào thi đua do Nhà trường phát động hoặc được bình xét là người tốt, việc tốt có tác dụng nêu gương trong phạm vi hoạt động của Nhà trường.

Các trường hợp khác, Hội đồng Thi đua - Khen thưởng của Nhà trường sẽ xem xét trên cơ sở đề xuất cụ thể.

**Chương IV****HỘI ĐỒNG, HỒ SƠ XÉT TẶNG DANH HIỆU THI ĐUA VÀ HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG****Điều 26. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp Trường**

1. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp Trường: do Hiệu trưởng quyết định thành lập.

a) Thành phần:

Chủ tịch Hội đồng là Hiệu trưởng;

Phó chủ tịch Hội đồng, bao gồm: Chủ tịch Công đoàn Trường và 01 Phó Hiệu trưởng;

Các thành viên, bao gồm đại diện cấp ủy Đảng, Đoàn TNCSHCM và trưởng/phụ trách chung các đơn vị và 01 ủy viên thường trực kiêm thư ký Hội đồng là trưởng bộ phận thi đua, khen thưởng hoặc người được giao phụ trách công tác thi đua, khen thưởng của Trường.

b) Nguyên tắc làm việc

Hội đồng làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ và biểu quyết theo tỷ lệ quy định. Trường hợp ý kiến các thành viên Hội đồng ngang nhau thì ý kiến quyết định là của Chủ tịch Hội đồng;

c) Nhiệm vụ, quyền hạn

Tham mưu Hiệu trưởng triển khai các chủ trương chính sách của Đảng, Nhà nước, Bộ, ngành về công tác thi đua, khen thưởng; triển khai, phát động phong trào thi đua theo thẩm quyền;

Tham mưu xây dựng tiêu chuẩn, tiêu chí của danh hiệu thi đua, khen thưởng phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của đơn vị; định kỳ đánh giá kết quả phong trào thi đua và công tác khen thưởng của đơn vị; tham mưu việc sơ kết, tổng kết công tác thi đua, khen thưởng; kiến nghị, đề xuất các chủ trương, biện pháp đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước trong từng năm và từng giai đoạn, báo cáo cấp có thẩm quyền;

Tham mưu Hiệu trưởng quyết định tặng các danh hiệu thi đua và các hình thức khen thưởng theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền khen thưởng.

2. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng đơn vị

a) Đối với các đơn vị có Tổ/bộ môn hoặc tương đương, gồm các thành phần sau:

Chủ tịch Hội đồng: Trưởng/phụ trách chung đơn vị;

Phó Chủ tịch Hội đồng, gồm: Chủ tịch Công đoàn bộ phận/Tổ trưởng Công đoàn;

Các thành viên, gồm: Phó trưởng đơn vị, đại diện cấp ủy, tổ chức Công đoàn và các thành viên khác là trưởng/phụ trách chung tổ/bộ môn hoặc tương đương.

b) Đối với các đơn vị không có Tổ/Bộ môn hoặc tương đương: họp toàn thể đơn vị thảo luận. Sau đó, Lãnh đạo đơn vị, chủ tịch Công đoàn/Tổ trưởng Công đoàn và đại diện cấp ủy (nếu có) xem xét, quyết định và chịu trách nhiệm về kết quả bình xét danh hiệu thi đua, khen thưởng của đơn vị. Cuộc họp được tiến hành khi có đủ thành phần của đơn vị.

c) Nguyên tắc làm việc: đảm bảo các nguyên tắc của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp Trường.

d) Chức năng, nhiệm vụ:

Tổ chức, chỉ đạo phong trào thi đua của đơn vị, đảm bảo cho phong trào phát triển theo sự hướng dẫn của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp Trường và có hiệu quả thiết thực tại đơn vị;

Xét chọn những tập thể và cá nhân có đủ tiêu chuẩn, thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua tại đơn vị để đề nghị các danh hiệu thi đua, khen thưởng;

Tổng kết phong trào thi đua ở đơn vị, đề xuất với Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp Trường về kế hoạch tổ chức, nội dung, hình thức phong trào thi đua trong đơn vị.

### **Điều 27. Quy định chung về hồ sơ khen thưởng**

1. Khi họp xét các danh hiệu và khen thưởng phải tiến hành bỏ phiếu.

a) Đối với tập thể, cá nhân được đề nghị khen thưởng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc”, “Chiến sĩ thi đua cấp bộ” phải có tỷ lệ phiếu đồng ý của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng từ 90% trở lên tính trên tổng số thành viên của Hội đồng.

b) Đối với danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”, “Cờ thi đua cấp bộ”, “Cờ thi đua Chính phủ” phải có tỷ lệ phiếu đồng ý của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng từ 80% trở lên tính trên tổng số thành viên của Hội đồng.

c) Đối với tập thể, cá nhân được đề nghị khen thưởng Bằng khen cấp Bộ, ban, ngành, tỉnh trở lên phải có tỷ lệ phiếu đồng ý của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng từ 80% trở lên tính trên tổng số thành viên của Hội đồng.

d) Đối với tập thể, cá nhân được đề nghị khen thưởng cấp Trường phải có tỷ lệ phiếu đồng ý của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng trên 50% tính trên tổng số thành viên của Hội đồng.

2. Trường họp thành viên Hội đồng vắng mặt thì lấy ý kiến bằng văn bản và được thể hiện trong biên bản họp bình xét danh hiệu thi đua, khen thưởng.

3. Thời gian đề nghị khen thưởng lần tiếp theo được tính theo thời gian lập được thành tích ghi trong quyết định khen thưởng lần trước. Đối với quyết định khen thưởng không ghi thời gian thì việc đề nghị khen thưởng lần sau được tính từ thời điểm ban hành quyết định khen thưởng lần trước.

### **Điều 28. Hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng**

1. Hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua gồm:

a) Tờ trình đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua;

b) Báo cáo thành tích của cá nhân, tập thể;

c) Biên bản và kết quả bỏ phiếu bình xét thi đua;

d) Chứng nhận hoặc xác nhận của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền đối với sáng kiến, đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ trong trường hợp đề nghị danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”, Chiến sĩ thi đua Bộ, ban, ngành, tỉnh, “Chiến sĩ thi đua toàn quốc”.

2. Hồ sơ đề nghị xét tặng hình thức khen thưởng gồm:

a) Tờ trình đề nghị xét tặng hình thức khen thưởng;



- b) Báo cáo thành tích của cá nhân, tập thể;
- c) Biên bản và kết quả bỏ phiếu xét khen thưởng;

d) Chứng nhận hoặc xác nhận của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền đối với thành tích đặc biệt xuất sắc đột xuất trong lao động, công tác, học tập và nghiên cứu khoa học hoặc lĩnh vực khác; đóng góp lớn vào sự phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm an sinh xã hội, từ thiện nhân đạo; phát minh, sáng chế, sáng kiến, ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ hoặc tác phẩm, công trình khoa học và công nghệ.

3. Trường hợp đề nghị tặng huân chương, huy chương, danh hiệu vinh dự nhà nước, “Cờ thi đua của Chính phủ”, “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ” thì trong hồ sơ phải có ý kiến của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

Trường hợp cá nhân, tập thể được đề nghị khen thưởng Bằng khen của Bộ, ban, ngành, tỉnh do lập được thành tích đột xuất hoặc xuất sắc đột xuất, có phạm vi ảnh hưởng trong lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của bộ, ban, ngành, tỉnh hoặc có đóng góp vào sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, ứng dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật, công tác xã hội, từ thiện, nhân đạo thì phải có chứng nhận hoặc xác nhận của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền về thành tích đề nghị khen thưởng.

**Điều 29. Số lượng hồ sơ xét tặng danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng**

1. Hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cấp Bộ được lập thành 02 bộ (bản chính); đồng thời gửi hồ sơ khen thưởng dưới dạng tệp tin điện tử (bản word và bản pdf) về phòng Tổ chức cán bộ (trừ văn bản có nội dung thuộc bí mật nhà nước).

2. Hồ sơ đề nghị khen thưởng đột xuất: Khi tập thể, cá nhân lập được thành tích, người đứng đầu đơn vị có trách nhiệm trình Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp Trường xét, quyết định khen thưởng hoặc trình Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo xét, trình cấp có thẩm quyền xét, quyết định khen thưởng.

Hồ sơ đề nghị khen thưởng theo phong trào thi đua, chuyên đề, kỳ thi, cuộc thi, hội thi, khen thành lập: Khi kết thúc sơ kết, tổng kết phong trào thi đua, chuyên đề, kỳ thi, cuộc thi, hội thi và vào dịp thành lập năm tròn, Nhà trường xét chọn tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu xuất sắc, trình Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo xét, quyết định khen thưởng hoặc trình Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo xét, trình cấp có thẩm quyền xét, quyết định khen thưởng.

**Điều 30. Hồ sơ xét tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc”**

1. Hồ sơ gồm có 02 bộ (bản chính) gồm:

- a) Tờ trình của đơn vị;
- b) Báo cáo thành tích của cá nhân đề nghị tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc”;

c) Biên bản họp và kết quả bỏ phiếu của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp Trường;

d) Chứng nhận hoặc xác nhận về sáng kiến đã được áp dụng hiệu quả và có khả năng nhân rộng trong toàn quốc hoặc có đề tài khoa học, đề án khoa học, công

trình khoa học và công nghệ đã được nghiệm thu và áp dụng hiệu quả, có phạm vi ảnh hưởng trong toàn quốc;

đ) Các văn bản liên quan theo quy định (nếu có).

**Điều 31. Hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu Cờ thi đua bộ, ban, ngành, tỉnh, “Tập thể lao động xuất sắc”, “Chiến sĩ thi đua cấp Bộ” và danh hiệu thi đua khác**

1. Hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua được lập thành 02 bộ (bản chính) gồm:

a) Tờ trình đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua;

b) Báo cáo thành tích của cá nhân, tập thể;

c) Biên bản và kết quả bỏ phiếu bình xét thi đua của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng;

d) Chứng nhận hoặc xác nhận của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền đối với sáng kiến hoặc đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ hoặc hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ hoặc mưu trí, sáng tạo trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu trong trường hợp đề nghị danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”; Chứng nhận hoặc xác nhận của người đứng đầu bộ, ban, ngành, tỉnh về sáng kiến đã được áp dụng hiệu quả và có khả năng nhân rộng trong bộ, ban, ngành, tỉnh hoặc có đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ đã được nghiệm thu và áp dụng hiệu quả, có phạm vi ảnh hưởng trong bộ, ban, ngành, tỉnh.

2. Việc đề nghị tặng Cờ thi đua của bộ, ban, ngành, tỉnh cho tập thể dẫn đầu phong trào thi đua theo chuyên đề do bộ, ban, ngành, tỉnh phát động có thời gian thực hiện từ 03 năm trở lên khi tổng kết phong trào được thực hiện theo hướng dẫn của bộ, ban, ngành, tỉnh.

**Điều 32. Hồ sơ đề nghị xét tặng hoặc truy tặng “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ” và “Bằng khen của bộ, ban, ngành, tỉnh”**

Hồ sơ đề nghị xét tặng hoặc truy tặng được lập thành 02 bộ (bản chính) gồm:

a) Tờ trình của đơn vị;

b) Báo cáo thành tích;

c) Biên bản và kết quả bỏ phiếu xét khen thưởng của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng;

d) Trường hợp cá nhân, tập thể được đề nghị khen thưởng do lập được thành tích đột xuất, có phạm vi ảnh hưởng trong bộ, ban, ngành, tỉnh hoặc được giải thưởng ở khu vực, có đóng góp vào sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, ứng dụng tiên bộ khoa học, kỹ thuật, công tác xã hội, từ thiện nhân đạo thì phải có chứng nhận hoặc xác nhận của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền về thành tích đề nghị khen thưởng;

đ) Các văn bản liên quan theo quy định (nếu có).

**Điều 33. Hồ sơ đề nghị khen thưởng đột xuất**

Hồ sơ đề nghị khen thưởng đột xuất được lập thành 01 bộ (bản chính), gồm:

a) Tờ trình đề nghị khen thưởng;

b) Báo cáo tóm tắt thành tích của cá nhân, tập thể lập được thành tích trong đó ghi rõ thành tích, công trạng, quá trình công tác hoặc tóm tắt kết quả lập thành tích đối với khen thưởng thành tích có nội dung tối mật, tuyệt mật để đề nghị khen thưởng theo thủ tục đơn giản.

**Chương V****ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH****Điều 34. Nhiệm vụ, quyền hạn của các tổ chức, cá nhân trong công tác thi đua, khen thưởng**

1. Tập thể, cá nhân được đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng phải thực hiện đầy đủ, kịp thời các quy định về hồ sơ, thời hạn gửi hồ sơ đề nghị theo Quy định này và các quy định của pháp luật có liên quan đồng thời chịu trách nhiệm về tính chính xác của hồ sơ.

2. Việc xét tặng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng (trừ trường hợp đề nghị Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp giáo dục”, khen thưởng đột xuất) sẽ được công khai danh sách cá nhân, tập thể trên trang thông tin điện tử của Nhà trường ít nhất 07 ngày làm việc trước khi họp Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp Trường.

Kết quả công khai (kể cả đơn thư khiếu nại, tố cáo nếu có) phải báo cáo bằng văn bản với Hội đồng Thi đua - Khen thưởng của đơn vị trình, trước khi trình cấp trên khen thưởng và được nêu trong Biên bản xét khen thưởng.

**Điều 35. Hiệu lực thi hành**

1. Quy định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu văn bản quy phạm pháp luật có liên quan thay đổi mà Quy định này chưa kịp sửa đổi, bổ sung thì áp dụng theo văn bản mới hoặc nếu có điểm nào chưa phù hợp, cần sửa đổi, bổ sung thì phản ánh về Phòng Tổ chức cán bộ để tổng hợp, báo cáo Hiệu trưởng xem xét, quyết định. / 